

Số: 13/2020/QĐST-HNGĐ

Hoàng Su Phì, ngày 10 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn X; Sinh năm 1979.

Nơi đăng ký HKTT: thôn C, xã P, huyện H, tỉnh H

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT: thôn C, xã P, huyện H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn X và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Anh Hoàng Văn X và chị Nguyễn Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận về tài sản chung, công nợ chung và đề nghị Tòa án ghi trong Quyết định công nhận sự thỏa thuận của hai vợ chồng như sau:

Anh X có trách nhiệm thanh toán cho chị H 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) số tiền chênh lệch sau khi vợ chồng chia tài sản chung. Số tiền trên được chia thành 10 lần thanh toán vào ngày 25 các tháng đã hẹn anh X phải thanh toán xong cho chị H là 10.000.000đ (mười triệu đồng) thời gian thanh toán cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 25/5/2020 anh X phải thanh toán xong cho chị H 10.000.000đ.

Lần 2: Vào ngày 25/8/2020 anh X phải thanh toán xong cho chị H 10.000.000đ.

Lần 3: Vào ngày 25/11/2020 anh X phải thanh toán xong cho chị H 10.000.000đ

Lần 4: Vào ngày 25/02/2021 anh X phải thanh toán xong cho chị H 10.000.000đ.

Lần 5: Vào ngày 25/5/2021 anh X phải thanh toán xong cho chị H 10.000.000đ.

Lần 6: Vào ngày 25/8/2021 anh X phải thanh toán xong cho chị H 10.000.000đ.

Lần 7: Vào ngày 25/11/2021 anh X phải thanh toán xong cho chị H 10.000.000đ.

Lần 8: Vào ngày 25/02/2022 anh X phải thanh toán xong cho chị H 10.000.000đ.

Lần 9: Vào ngày 25/5/2022 anh X phải thanh toán xong cho chị H 10.000.000đ.

Lần 10: Vào ngày 25/8/2022 anh X phải thanh toán xong cho chị H 10.000.000đ.

Nếu đến thời hạn thanh toán anh X không thanh toán tiền cho chị H thì chị H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và hàng tháng anh X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.4. Về án phí: Anh Hoàng Văn X nhất trí chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 09/12/2019, theo biên lai số BB/2013/04269. Trả lại anh X 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- UBND xã Tiên Nguyên – Quang Bình – Hà Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Lương